

Overall length	Thread length	Shank length	Shank dia.	Size of square	Length of square
L	ℓ	ℓ_s	Ds	K	ℓ_k

Rp

Mũi Taro Dòng Hand Tap Dành Cho Ren Ống Song Song (Hand Taps for Parallel Pipe Threads)

Thông Số Kỹ Thuật

HSS



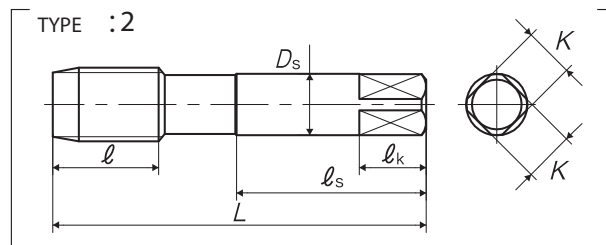
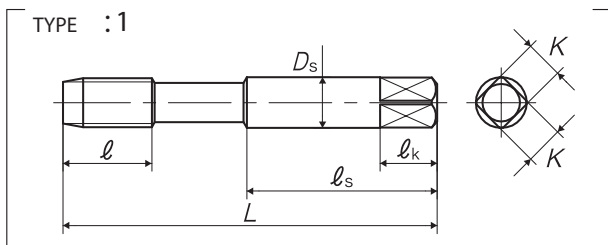
- Đây là mũi taro dòng "Hand Tap" dành cho ren ống song song dựa trên tiêu chuẩn ISO. Nó được sử dụng để gắn với ren ngoài của ống côn R (PT).

Khuyến nghị tốc độ cắt gọt dựa trên vật liệu gia công

Thép Các Bon Thấp
(Low carbon steels)
低炭素鋼
5~10
(m/min)

Thép Các Bon Trung Bình
(Medium carbon steels)
中炭素鋼
5~10
(m/min)

Thép Các Bon Cao
(High carbon steels)
高炭素鋼
5~10
(m/min)



Segment : 1G

Size	Class	Code	Chamfer	Basic major dia (mm)	L (mm)	ℓ (mm)	ℓ_s (mm)	Ds (mm)	K (mm)	ℓ_k (mm)	No. of flutes	TYPE	MSRP
Dành Cho Ren Ống (For Pipe Threads)													
Rp 1/16-28	II	TH2RP01K	3.5P	7.723	59	14	30	8	6	9	4	1	¥ 2,560
Rp 1/8-28	II	TH2RP02K	3.5P	9.728	59	15	30	8	6	9	4	2	¥ 2,560
Rp 1/4-19	II	TH2RP04-	3.5P	13.157	67	19	34	11	9	12	4	2	¥ 3,720
Rp 3/8-19	II	TH2RP06-	3.5P	16.662	75	21	38	14	11	14	4	2	¥ 6,140
Rp 1/2-14	II	TH2RP08Q	3.5P	20.955	87	26	44	18	14	17	4	2	¥ 9,940
Rp 3/4-14	II	TH2RP12Q	3.5P	26.441	96	28	49	23	17	20	4	2	¥ 16,500
Rp 1-11	II	TH2RP16U	3.5P	33.249	109	33	56	26	21	24	5	2	¥ 31,000
Rp 1 1/4-11	II	TH2RP20U	3.5P	41.910	119	36	61	32	26	30	5	2	¥ 48,900
Rp 1 1/2-11	II	TH2RP24U	3.5P	47.803	125	37	64	38	29	32	6	2	¥ 67,400
Rp 2-11	II	TH2RP32U	3.5P	59.614	140	41	71	46	35	38	6	2	¥ 114,000

* Để taro ren bằng mũi taro này, tham khảo kích thước lỗ khoan trước khi taro dành cho "PS" xem trên trang 41 của Vật liệu kỹ thuật/ Technical Materials.

Spiral Fluted Taps
(for blind hole) ①

Spiral Fluted Taps
(for through hole) ②

Spiral Pointed Taps
(for through hole) ③

Hand Taps ④

Cemented Carbide Taps ⑤

Roll Taps ⑥

Special Thread Taps
Simple Inspection Tools ⑦

Pipe Taps ⑧

Thread Mills ⑨

Dies ⑩

Center Drills
Centering Tools ⑪